|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /2024/QĐ-UBND | *Bến Tre, ngày   tháng  năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

**và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre**

**DỰ THẢO LẦN 1**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP* *ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Tờ trình số …./TTr-BQLDANN ngày …..tháng ….. năm ….. và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số……/TTr-SNV ngày …….tháng……năm …...*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Chức năng**

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là Ban QLDA) có chức năng:

1. Làm chủ đầu tư các dự án xây dựng mới, dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn và các dự án xây dựng loại công trình khác sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do người quyết định đầu tư giao;

2. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng các dự án theo quy định của pháp luật;

3. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

4. Thực hiện các chức năng khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định;

5. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư khác hoặc bàn giao cho đơn vị quản lý, khai thác sử dụng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

6. Nhận thực hiện các hoạt động tư vấn xây dựng (quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng và các hoạt động tư vấn xây dựng khác) khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Nhiệm vụ

a) Thực hiện các nhiệm vụ chủ đầu tư, gồm:

 Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

Tổ chức thực hiện chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức đề xuất chủ trương đầu tư, lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng, trình thẩm định hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và các hợp đồng ký kết với các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban QLDA theo quy định;

Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban QLDA theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban QLDA theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án, gồm:

Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

c) Nhận thực hiện các hoạt động tư vấn xây dựng (quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng và các hoạt động tư vấn xây dựng khác) khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định.

d) Giám sát thi công xây dựng công trình và thực hiện hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng khác khi có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

e) Đối với dự án sử dụng vốn ODA và các nguồn vốn khác, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định khác có liên quan.

2. Quyền hạn

Ban QLDA có quyền hạn theo quy định tại Điều 68, 69 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và các văn bản có liên quan.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Ban Giám đốc Ban QLDA

a) Ban Giám đốc Ban QLDA gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Ban QLDA là người đứng đầu Ban QLDA, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA.

c) Phó Giám đốc Ban QLDA là người giúp Giám đốc Ban QLDA phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của các phòng trực thuộc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban QLDA và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban QLDA.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban QLDA do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Ban QLDA có 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

Văn phòng.

Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Phòng Kỹ thuật - Thẩm định.

Phòng Quản lý và Điều hành dự án công trình thủy.

Phòng Quản lý và Điều hành dự án hạ tầng kỹ thuật tổng hợp.

b) Giám đốc Ban QLDA quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng trực thuộc theo quy định.

c) Số lượng cấp phó các phòng được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

**Điều 4. Số lượng người làm việc**

1. Số lượng người làm việc của Ban QLDA được xác định trên cơ sở đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt;

2. Giám đốc Ban QLDA quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với các viên chức, người lao động của Ban QLDA theo phân cấp, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ các quy định của pháp luật và Quyết định này, Giám đốc Ban QLDA có trách nhiệm:

1. Tổ chức lại các phòng trực thuộc theo quy định;

2. Sắp xếp, bố trí, điều động, bổ nhiệm, kiện toàn đội ngũ viên chức, người lao động đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

3. Điều chỉnh Đề án vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban QLDA, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày…..tháng…..năm 2024 và bãi bỏ các quy định sau:

a) Khoản 2 Điều 2, Điều 3 và Điều 4 của Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre;

b) Điều 2 của của Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc sửa đổi, bổ sung các Quyết định thành lập các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 6;  - Văn phòng Chính phủ;  - Website Chính phủ;  - Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;  - Các Bộ: NN&PTNT, Xây dựng, Nội vụ;  - Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;  - TT.TU, TT.HĐND tỉnh;  - Đoàn ĐBQH, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;  - Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Tỉnh Ủy;  - Văn phòng Tỉnh ủy;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh; - Chánh, các PCVP UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành tỉnh;  - Sở Tư pháp (tự kiểm tra);  - UBND các huyện, thành phố;  - Đài PT&TH Bến Tre, Báo Đồng Khởi;  - Trung tâm TTĐT;Website tỉnh;  - Phòng NC: TH, TCĐT, KTN, KGVX;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN   CHỦ TỊCH** |